

Số: 70/2020/QĐST - HNGĐ

*Bắc Quang, ngày 25 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1962;

Bị đơn: Ông Vũ Đức Đ; sinh năm 1960;

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết T hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Đức Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Đức Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Việc nuôi con chung:** Các con chung của ông bà đều đã trên 18 tuổi nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung, công nợ chung:** Ông bà tự thống nhất thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận. Bà Nguyễn Thị T tự

nguyên chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 26/02/2020, theo biên lai thu số: 0001029.

Trả lại bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; T hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND huyện Bắc Quang;
- UBND xã P, h. Y, t. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Tuấn Vĩnh**